

V/v tranh chấp ly hôn.

kinh cãi và mâu thuẫn, ông T thường xuyên rượu chè say sưa rồi về nhà gây sự, đánh đập bà. Nhận thấy không thể tiếp tục chung sống với nhau nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Trần Thanh T.

Về con chung: Con chung Trần Thanh L, sinh ngày 01/01/2000 đã trưởng thành nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà tự nguyện trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung là Trần Yến L1, sinh ngày 04/8/2003 đến tuổi trưởng thành. Bà không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và xác định không có nợ chung với ông T.

Bị đơn ông Trần Thanh T vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại Tòa án, ông Trần Thanh T trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị Kim Y kết hôn năm 1998 và đã được Ủy ban nhân dân xã Ninh Quang, thị xã Ninh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 41 quyền số 01TP/HT16 ngày 19/8/1998. Qua quá trình chung sống ông bà có với nhau hai con chung là Trần Thanh L, sinh ngày 01/01/2000 và Trần Yến L1, sinh ngày 04/8/2003.

Ông thừa nhận cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên xảy ra kinh cãi và mâu thuẫn tuy nhiên không đến mức phải ly hôn. Ông vẫn còn rất thương vợ và thương con vì vậy ông không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Nguyễn Thị Kim Y.

Về con chung: Con chung Trần Thanh L, sinh ngày 01/01/2000 đã trưởng thành nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông tự nguyện giao con chung Trần Yến L1, sinh ngày 04/8/2003 cho bà Nguyễn Thị Kim Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Ông không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và xác định không có nợ chung với bà Y.

Cháu Trần Yến L1 có nguyện vọng xin ở với mẹ.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim Y vẫn giữ nguyên nội dung khởi kiện, yêu cầu ly hôn với ông Trần Thanh T; về con chung: Con chung Trần Thanh L, sinh ngày 01/01/2000 đã trưởng thành nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà tự nguyện trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung là Trần Yến L1, sinh ngày 04/8/2003 đến tuổi trưởng thành. Bà không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và xác định không có nợ chung với ông T.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn đã chấp hành đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành nhưng đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ, công khai đảm bảo quyền lợi hợp pháp.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim Y; về con chung: Giao con chung là Trần

Yến L1, sinh ngày 04/8/2003 cho bà Nguyễn Thị Kim Y trực tiếp nuôi dưỡng. Nguyên đơn không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị không xem xét; về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu giải quyết tài sản chung và xác định không có nợ chung nên đề nghị không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Trần Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Trần Thanh T.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim Y yêu cầu giải quyết ly hôn với bị đơn ông Trần Thanh T hiện cư trú tại: Thôn Thạch Thành, xã Ninh Quang, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa nên quan hệ pháp luật trong vụ án được xác định là tranh chấp về quan hệ hôn nhân và gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim Y và ông Trần Thanh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ninh Quang, thị xã Ninh Hòa và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 41 quyền số 01TP/HT16 ngày 19/8/1998 vì vậy đây là hôn nhân hợp pháp.

Qua lời trình bày của bà Nguyễn Thị Kim Y và ông Trần Thanh T, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hôn nhân phải trên cơ sở tự nguyện, giữa vợ chồng có sự yêu thương, chăm sóc lẫn nhau. Tuy nhiên quan hệ hôn nhân giữa bà Y và ông T không hạnh phúc do thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng hay xảy ra kinh cãi, ông T thường xuyên rượu chè say sưa rồi về nhà gây sự, đánh đập bà Y. Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, ông T thừa nhận gia đình có mâu thuẫn nhưng chưa đến mức phải ly hôn, ông không đồng ý ly hôn vì vẫn còn rất thương vợ, thương con. Hội đồng xét xử xét thấy, việc ông T không đồng ý ly hôn chỉ nhằm mục đích gây khó khăn cho bà Y, bản thân ông T không thể hiện được mong muốn hàn gắn mâu thuẫn để đoàn tụ gia đình. Như vậy, mục đích hôn nhân của bà Y và ông T không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, yêu cầu xin ly hôn của bà Y là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu.

[4] Về con chung: Theo tài liệu giấy khai sinh và lời khai của bà Y, ông T thì ông bà có hai con chung là Trần Thanh L, sinh ngày 01/01/2000 và Trần Yến L1, sinh ngày 04/8/2003; con chung Trần Thanh L, sinh ngày 01/01/2000 đã trưởng thành nên bà Y, ông T không yêu cầu Tòa giải quyết; bà Nguyễn Thị Kim Y tự nguyện trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng Trần Yến L1, sinh ngày 04/8/2003 đến tuổi trưởng thành, bà không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Ông T đồng ý giao cháu Trần Yến L1 cho bà Y trực tiếp nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con. Cháu Trần Yến L1 đang ở với mẹ và có

nguyện vọng được tiếp tục ở với mẹ sau khi bố mẹ ly hôn. Để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho con chung cũng như bảo đảm sự phát triển toàn diện và cuộc sống ổn định cho cháu Linh, Hội đồng xét xử xét nên giao cháu Linh cho bà Y trực tiếp nuôi dưỡng. Ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Y, ông T không yêu cầu giải quyết tài sản chung, và xác định không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim Y phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[7] Xét về quan điểm giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim Y.

1.1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim Y được ly hôn ông Trần Thanh T.

1.2. Về con chung: Giao con chung là Trần Yến L1, sinh ngày 04/8/2003 cho bà Nguyễn Thị Kim Y trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Trần Thanh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Trần Thanh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung khi cần thiết các đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim Y phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà bà Y đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0004051 ngày 18 tháng 7 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa. Bà Y đã nộp đủ án phí.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
 - VKSND tỉnh Khánh Hòa;
 - VKSND thị xã Ninh Hòa;
 - Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
 - Các đương sự;
 - UBND xã Ninh Quang, thị xã Ninh Hòa;
- GCNKH số 41 ngày 19/8/1998;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Quốc Thịnh